

Phạm trần, ngày 04 tháng 09 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI**  
**TRƯỜNG MN PHẠM TRẦN**

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
<b>I. Giáo dục phát triển thể chất</b>			
<b>a) Phát triển vận động</b>			
<b>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>			
1	MT1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	
			<b>Hoạt động khác:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tập KH bài " Trưng chúng cháu .....MN</li><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li><li>- Các động tác phát triển cơ tay và bả vai:<ul style="list-style-type: none"><li>Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang.</li></ul></li><li>+ Động tác 4: Đứng cúi về trước, ngả người ra sau.</li><li>- Các động tác phát triển cơ chân:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đứng, khuyu gối.</li><li>+ Bật tại chỗ.</li></ul></li></ul>

<b>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</b>			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	<b>Hoạt động học:</b> - Đi kiễng gót - Bật tại chỗ - Đi trong đường hẹp - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Bật về phía trước - Bật xa 25cm - Bật liên tục qua 3 vòng - Bật tách chụm qua 3-4 vòng - Bước lên bật xuống bục 30cm - Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi theo đường đích dắc - Đi trên ghế băng - Chạy thay đổi theo đường đích dắc - Tung bắt bóng cho cô - Chuyển bắt bóng sang hai bên theo hàng ngang - Tung bắt bóng với cô bằng hai tay - Ném xa bằng 1 tay - Chuyển bắt bóng sang hai bên theo hàng dọc - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném xa bằng 2 tay - Đạp bắt bóng với cô - Tung bóng lên cao bằng 2 tay
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dẫn) không chệch ra ngoài.	
4	MT4	2.3. Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tự đập - bắt bóng 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).</li> <li>- Bò theo hướng thẳng</li> <li>- Ném trúng đích bằng 1 tay</li> <li>- Bước lên xuống ghế</li> <li>- Bò chui qua cổng</li> <li>- Bò cao</li> <li>- Trườn theo hướng thẳng</li> <li>- Bật liên tục qua 3 vòng- Ném bóng vào rổ</li> <li>- Đi theo hướng thẳng đầu đội túi cát</li> <li>- Bật tiến về phía trước</li> <li>- Ném xa bằng 1 tay chạy nhanh 10m</li> <li>- Lăn bóng và di chuyển theo bóng</li> <li>- Bật xa 25cm- Trườn về phía trước.</li> </ul>
<b>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</b>			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động:	<b>Hoạt động khác:</b>
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau.</li> <li>- Đan tết</li> <li>- Chơi với cát, sỏi, giấy, các nguyên liệu thiên nhiên...</li> <li>- Cắt thẳng được một đoạn 10cm.</li> <li>- Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc.</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc...</li> </ul>
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>			

<b>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b>		
8	MT8	1.1. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).
9	MT9	1.2. Kể tên được 1 số thực phẩm cần có trong bữa ăn hàng ngày
10	MT10	1.3. Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>		
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo...
12	MT12	2.2. Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá, trứng, sữa,....</li> <li>- Một số thực phẩm giàu chất vitamin : rau, quả...</li> <li>- Một số thực phẩm giàu chất béo: vừng, lạc, bơ....</li> <li>- Một số thực phẩm giàu chất bột đường: gạo, ngô...</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên một số loại thực phẩm thuộc 4 nhóm thực phẩm cần có trong bữa ăn hàng ngày</li> <li>- Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau .....</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật</li> </ul>		
<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau .....</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật</li> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt</li> <li>- Đi vệ sinh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi vệ sinh.</li> </ul>		

			<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi vệ sinh.</li> <li>- Tháo tất, cởi quần, áo...</li> </ul> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Rửa mặt, lau mặt xúc miệng</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> </ul> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đồ dùng ăn, uống đúng cách.: Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu.</li> </ul>
<b>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe ăn chín, uống sôi. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. Ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn.</li> </ul> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe ăn chín, uống sôi. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. Ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn</li> </ul>
14	MT14	3.2. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	<p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe ăn chín, uống sôi. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. Ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn</li> </ul> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe ăn chín, uống sôi. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. Ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn</li> </ul>

<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>			
15	MT15	4.1. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ... ) khi được nhắc nhở.	<b>Hoạt động khác:</b> - Không làm một số việc: Lại gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, trèo cây, chơi gần bờ hồ.... - Nhận biết các nơi nguy hiểm: ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... - Nhận biết một và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Trẻ không cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.. - Trẻ không tự ý uống thuốc khi không có người lớn - Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm, không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho - Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo. - Nhận biết và phòng tránh các hành động nguy hiểm: Không leo trèo cây, ban công, tường rào.... - Nhận ra những hành động nguy hiểm : không nghịch những vật sắc nhọn (dao, kéo...)
16	MT16	4.2. Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm	
17	MT17	4.3. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:	
<b>II. Giáo dục phát triển nhận thức</b>			
<b>a) Khám phá khoa học</b>			
<b>1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</b>			
18	MT18	1.1. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan	<b>Hoạt động học:</b>

		sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Phối hợp các giác quan khác nhau: nhìn, sờ, ngửi, nếm, nghe để tìm hiểu, xem xét, thảo luận trực tiếp về đặc điểm của sự vật, hiện tượng:
19	MT19	1.2. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông theo dấu hiệu nổi bật ( đặc điểm, màu sắc...)
20	MT20	1.3. Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	<b>Hoạt động khác:</b> - Tên gọi đồ dùng, đồ chơi, đặc điểm chúng . - Tên bạn, tên mọi người gần gũi xung quanh bé. - Hiện tượng nắng mưa, nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ:
21	MT21	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	nó đến sinh hoạt của trẻ: - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày, đêm. - Một số ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày . - Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Gọi tên con vật gần gũi, tìm được đặc điểm chung của nhóm con vật. - Gọi tên các loại cây cối gần gũi xung quanh, tìm được đặc điểm chung cây - Gieo hạt, tưới cây... - Chong chóng gió; thổi bóng xà phòng.....
22	MT22	1.5. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<b>Hoạt động Steam:</b> - Thả vào vật nước để biết vật chìm hay nổi - Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó.

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề có sự gợi mở của cô giáo.</li> <li>- Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề có sự gợi mở của cô giáo.</li> </ul>
<b>2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>			
23	MT23	2. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.</li> </ul> <p>Ví dụ: Cái bát để đựng cơm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng;</li> </ul> <p>Ví dụ: Con vịt chân có màng để phù hợp với hoạt động bơi dưới nước...</p> <p>Ví dụ: “Cây này sống được là nhờ có đất, nước...”</p> <p>Ích lợi của nước đối với đời sống con người, cây, con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi</li> <li>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng;</li> </ul> <p>Ví dụ: Con vịt chân có màng để phù hợp với hoạt động bơi dưới nước...</p> <p>Ví dụ: “Cây này sống được là nhờ có đất, nước...”</p>
<b>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>			
24	MT24	3.1. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>Hoạt động chơi:</p>



25	MT25	<p>3.2. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; tạo dáng một số con vật.</li> <li>Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số vận động minh họa, múa hát, công trình xây dựng... sáng tạo theo ý tưởng riêng.</li> </ul> </li> <li><b>Hoạt động khác:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng trong trường mầm non.</li> <li>- Một số dấu hiệu nổi bật ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</li> <li>- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày</li> <li>- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày..</li> </ul> </li> <li>Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi... <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.</li> <li>- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của một số phương tiện giao thông.</li> <li>- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của một số dụng cụ, sản phẩm nghề</li> <li>- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.</li> <li>- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình, đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b></p>			
<p><b>1. Nhận biết số đếm, số lượng</b></p>			

26	MT26	1.1. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	<b>Hoạt động học:</b> - Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày. Hoạt động làm quen với toán: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Nhận biết 1 và nhiều - Các số lượng và thứ tự trong phạm vi 5 Hoạt động làm quen với toán: - So sánh số lượng của 2 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo, ...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.  Hoạt động làm quen với toán: - So sánh hai nhóm 1 và nhiều. Hoạt động làm quen với toán: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Ví dụ:nhóm 2-3 viên sỏi, nhóm 1- 4 viên sỏi gộp hai nhóm lại tổng trong phạm vi 5 và đếm Hoạt động làm quen với toán: - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. Ví dụ: Tách nhóm 5 hạt na theo các nhóm : (nhóm có 1- 4 hạt, nhóm có 2- 5 hạt).
27	MT27	1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	
28	MT28	1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
29	MT29	1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	
30	MT30	1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	
<b>2. Sắp xếp theo qui tắc</b>			
31	MT31	2. Nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	<b>Hoạt động học:</b> - Xếp tương ứng 1- 1, . - Ghép thành đôi một số đối tượng (Ví dụ: đôi dép, đôi tất...)

			Hoạt động làm quen với toán: - xếp xen kẽ
<b>3. So sánh hai đối tượng</b>			
32	MT32	3. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	<b>Hoạt động học:</b> Hoạt động làm quen với toán: - So sánh chiều cao của 2 đối tượng và nói được các từ: Cao hơn / thấp hơn; Hoạt động làm quen với toán: - So sánh chiều dài của 2 đối tượng và nói được các từ: Dài hơn / ngắn. Hoạt động làm quen với toán: - So sánh kích thước của 2 đối tượng và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn.
<b>4. Nhận biết hình dạng</b>			
33	MT33	4. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	<b>Hoạt động học:</b> Hoạt động làm quen với toán: - Nhận biết, gọi tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật Hoạt động làm quen với toán: - Sử dụng các hình học để chắp ghép. - Nhận dạng các hình đó trong thực tế. Hoạt động làm quen với toán: - Nhận biết, gọi tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật Hoạt động làm quen với toán:

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các hình học để lắp ghép.</li> <li>- Nhận dạng các hình đó trong thực tế.</li> </ul> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, gọi tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật</li> </ul> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các hình học để lắp ghép.</li> <li>- Nhận dạng các hình đó trong thực tế.</li> </ul> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, gọi tên các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật</li> </ul> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các hình học để lắp ghép.</li> <li>- Nhận dạng các hình đó trong thực tế.</li> </ul>
<b>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>			
34	MT34	5. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân.</li> <li>- Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân</li> </ul> <p>Hoạt động làm quen với toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân.</li> <li>- Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.</li> </ul>
<b>c) Khám phá xã hội</b>			

<b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>		
35	MT35	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.
36	MT36	1.2. Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.
37	MT37	1.3. Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
38	MT38	1.4. Nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.
<b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>		
39	MT39	2. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.
<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.</li> <li>- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân</li> <li>- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình</li> <li>- Mối quan hệ đối với những người trong gia đình.</li> <li>- Công việc của bố mẹ.</li> <li>- Nhu cầu của gia đình.</li> <li>- Một số sinh hoạt hàng ngày.</li> </ul> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chi gia đình.(Thôn, xã)</li> </ul> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên lớp mẫu giáo, tên tên các bạn trong lớp.</li> <li>- Địa chỉ của trường mầm non trẻ học</li> <li>- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.</li> <li>- Tên đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.</li> </ul>		
<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.</li> </ul>		

<b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>			
40	MT40	3.1. Kể tên và biết một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua tranh ảnh	<b>Hoạt động khác:</b> Hoạt động khác:  - Một số lễ hội và hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu,... - Cờ tổ quốc - Tên của di tích lịch sử: - Tên một số danh lam thắng cảnh của địa phương
41	MT41	3.2. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	
<b>Khám phá xã hội</b>			
42	MT42	<i>Biết 1 số ngày lễ trong năm như ngày 8.3; 20.10; 20.11; 22.12....</i>	<b>Hoạt động khác:</b> + Ngày Hội của Cô giáo 20/11, + Giáng sinh âm áp, + Mừng đón năm mới + Sinh nhật trường VT thân yêu 8/3 + Tết Thiếu nhi 1/6....
<b>III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>			
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>			
43	MT43	1.1. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	<b>Hoạt động khác:</b> Hoạt động khác: - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: - Ví dụ: cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ. - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi:
44	MT44	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	
45	MT45	1.3. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	

			<p>+ Các từ khái quát về: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Nghe hiểu nội dung trả lời một số câu hỏi của người đối thoại: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?</p>
<b>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>			
46	MT46	2.1. Nói rõ các tiếng.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <p>- Nghe, đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè</p> <p>Đóng vai, bắt chước lời nói của nhân vật trong truyện theo lời dẫn chuyện của cô.</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Phát âm các tiếng của tiếng Việt rõ ràng</p> <p>- Trẻ nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ; dạ, thưa... trong giao tiếp.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Sử dụng các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Mô tả sự vật, tranh ảnh, tranh ảnh có sự giúp đỡ</p> <p>Hoạt động khác:</p> <p>- Nói vừa đủ nghe không nói nhỏ quá, không nói to quá</p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn giản, câu mở rộng</p>
47	MT47	2.8. Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	
48	MT48	2.2. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	
49	MT49	2.9. Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	
50	MT50	2.3. Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép	
51	MT51	2.4. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim	
52	MT52	2.5. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	
53	MT53	2.7. Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	
54	MT54	2.6. Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.</li> <li>Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</li> <li>- Kể lại được sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi thăm ông bà ngoại, đi chơi công viên, đi xem phim..</li> <li>- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe người lớn kể.</li> <li>- Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.</li> </ul>
<b>3. Làm quen với đọc, viết</b>			
55	MT55	3.1. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...</li> <li>- Nhìn tranh trẻ nói tên nhân vật trong tranh.</li> <li>- Cầm bút vẽ nguệch ngoạc theo ý thích</li> <li>- Vẽ các nét từ trái sang phải theo hướng dẫn .</li> </ul> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiếp xúc với chữ, sách truyện.</li> <li>-Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hứng thú khi nghe đọc và xem sách ở lớp.</li> <li>- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “ Đọc” truyện.</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn sách.</li> </ul>
56	MT56	3.2. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	
57	MT57	3.3. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	



<b>IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội</b>			
<b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>			
58	MT58	1.1. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	<b>Hoạt động khác:</b> - Tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.  <b>Hoạt động khác:</b> - Sở thích, khả năng của bản thân: - Những điều bé thích, không thích
59	MT59	1.2. Nói được điều bé thích, không thích.	
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>			
60	MT60	2.1. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	<b>Hoạt động khác:</b> - Tham gia tích cực vào các hoạt động trong ngày của cô và trẻ. - Mạnh dạn, tự tin tham gia hoạt động. - Trả lời các câu hỏi của người khác rõ ràng, không rụt rè, sợ sệt, e ngại <b>Hoạt động lao động:</b> - Lao động tự phục vụ; Chờ đến lượt - Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, cất đồ dùng đồ chơi...theo yêu cầu của cô <b>Hoạt động lao động:</b> - Vui vẻ nhận công việc được giao. - Lao động tự phục vụ; Chờ đến lượt - Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, cất đồ dùng đồ chơi...theo yêu cầu của cô
61	MT61	2.2. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, ...).	

<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>			
62	MT62	3.1. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	<b>Hoạt động học:</b> - Kính yêu Bác Hồ - Nghe kể chuyện, hát về Bác - Đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác hồ - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước
63	MT63	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	
64	MT64	3.3. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	
65	MT65	3.4. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	<b>Hoạt động khác:</b> - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh... <b>Hoạt động khác:</b> - Biểu lộ trạng thái cảm xúc bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Bác Hồ- vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam - Quê hương Bác Hồ - Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ
<b>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>			
66	MT66	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	<b>Hoạt động khác:</b> - Một số quy định ở lớp và gia đình: biết sau khi chơi xếp cất đồ chơi vào nơi quy định, không tranh giành đồ chơi, biết vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị. - Thể hiện cử chỉ, lời nói, chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà. - Nhận biết hành vi: Đúng/ sai; Tốt/ xấu. <b>Hoạt động khác:</b> - Chờ đến lượt
67	MT67	4.2. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	
68	MT68	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	
69	MT69	4.4. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý nghe cô và bạn nói.</li> </ul> <p>Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi hòa thuận với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</li> <li>- Chơi tự chọn theo ý thích.</li> <li>- Chơi trong nhóm bạn vui vẻ thoải mái.</li> <li>- Biết hợp tác với bạn trong nhóm chơi</li> </ul>
<b>5. Quan tâm đến môi trường</b>			
70	MT70	5.1. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	<p><b>Hoạt động khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ chăm sóc cây cối, con vật.</li> <li>- Thích được làm công việc tưới cây, cho con vật ăn.</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp, ngoài sân trường.</li> </ul> <p>Hoạt động lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định.</li> </ul> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm nước: khoá vòi nước sau khi dùng</li> </ul> <p>Hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm điện: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng</li> </ul>
71	MT71	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	
<b>V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>			
<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>			
72	MT72	1.1. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	<p><b>Hoạt động học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi.</li> </ul>

73	MT73	1.2. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	( Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật Hoạt động âm nhạc: - Nghe các bài hát, bản nhạc ( thiếu nhi, dân ca) - Nghe, cảm nhận, ngẫu hứng cùng cô khi nghe nhạc, nghe hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. ( Nghe hát, giai điệu bản nhạc...) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống Hoạt động âm nhạc: - Tham gia, quan sát và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp của tác phẩm. Thể hiện cảm nhận của bản thân trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng... của các tác phẩm tạo hình ( Xem triển lãm tranh, sản phẩm bé yêu, cách bảo vệ sản phẩm tạo hình của bé...)
74	MT74	1.3. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	
<b>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>			
75	MT75	2.1. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	<b>Hoạt động học:</b> - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc. - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc : + Dạy hát các bài hát trong chủ đề + Trò chơi âm nhạc: Vận động theo bản nhạc ai đoán giỏi, nghe tiếng hát nhảy vào vòng, gà gáy - vịt kêu, mưa to, mưa nhỏ...)
76	MT76	2.2. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	
77	MT77	2.3. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	
78	MT78	2.4. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	
79	MT79	2.5. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	

80	MT80	2.6. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	<p>Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p> <p>* Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề:</p> <p>+ Sinh hoạt cuối chủ đề.</p> <p>+ Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội...</p>
81	MT81	2.7. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	<p>Hoạt động âm nhạc:</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp</p> <p>Trò chơi âm nhạc:, tai ai tinh, ai nhanh nhất, nghe giai điệu đoán tên bài hát...)</p> <p>- Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo gợi ý của cô ( sỏi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa....</p> <p>- Vận động theo cảm nhận của bản thân, phù hợp với giai điệu của bài hát, bản nhạc</p>
82	MT82	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	<p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>- Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.(ví dụ: nét thẳng, xiên; vẽ cây cỏ, mưa rơi, dây điều, mái tóc... nét ngang; đường đi con giun...)</p> <p>- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh đơn giản.</p> <p>đất tạo ra sản phẩm; viên phấn, con giun, hòn bi, quả, chiếc bánh, bánh xe, cái vòng....</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét</p> <p><b>Hoạt động khác:</b></p> <p>Hoạt động chơi:</p>

			- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp theo ý thích tạo thành các sản phẩm . Ví dụ: xếp ngôi nhà, ô tô, tàu hỏa, hàng rào...
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>			
83	MT83	3.1. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	<b>Hoạt động học:</b> - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc ( một câu hoặc một đoạn) - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. - Tự chọn nguyên liệu, dụng cụ để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm theo ý thích
84	MT84	3.2. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	
85	MT85	3.3. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	



**KHỐI TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Huyền**